

DANH SÁCH

**517 căn hộ nhà ở tại công trình Nhà ở cao tầng và thương mại B8,
phường Bình Dương, Hồ Chí Minh đủ điều kiện bán, cho thuê mua**

(Đính kèm Công văn số ...5778... /SXD-PTĐT ngày 12 tháng 02 năm 2026
của Sở Xây dựng)

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ (kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
1	Căn hộ	4	A.04-01	3PN-D PES L4 3BR_D(FHC)
2	Căn hộ	4	A.04-02	2PN-A2 (FHC) PES 2BR_A(FHC)
3	Căn hộ	4	A.04-03	2PN-A2 (FHC) PES L4 2BR_A(FHC) PES
4	Căn hộ	4	A.04-04	3PN-A 3BR_A(FHC) PES
5	Căn hộ	4	A.04-05	3PN-A4 PES L4 3BR_A(FHC)
6	Căn hộ	4	A.04-06	2PN-B (SE) PES L4 2BR_B
7	Căn hộ	4	B.04-01	2PN-B1 (SE) 2BR_B(FHC)
8	Căn hộ	4	B.04-02	2PN-A1 2BR_AES L4
9	Căn hộ	4	B.04-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A(FHC) PES
10	Căn hộ	4	B.04-04	3PN-B PES L4 3BR_B(FHC)
11	Căn hộ	4	B.04-05	2PN-A PES L4 2BR_A
12	Căn hộ	4	B.04-06	2PN-A1 (FHC) PES L4 2BR_A
13	Căn hộ	4	B.04-07	3PN-A1 PES L4 3BR_A
14	Căn hộ	4	B.04-08	3PN-A2 PES L4 3BR_A(SE)
15	Căn hộ	5	A.05-01	2PN-A2 2BR_A(SE)
16	Căn hộ	5	A.05-02	2PN-DUPLEX 2BR_DSE) PES L4
17	Căn hộ	5	A.05-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A(SE)
18	Căn hộ	5	A.05-04	2PN-C 2BR_C(SE)
19	Căn hộ	5	A.05-05	3PN-C 3BR_C
20	Căn hộ	5	A.05-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
21	Căn hộ	5	A.05-07	2PN-B 2BR_BLEX
22	Căn hộ	5	A.05-08	2PN-B1 (SE) 2BR_BLEX
23	Căn hộ	5	A.05-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
24	Căn hộ	5	A.05-10	3PN-D 3BR_D
25	Căn hộ	5	A.05-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_APES L4
26	Căn hộ	5	A.05-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_APES L4
27	Căn hộ	5	A.05-13	3PN-A 3BR_APES L4
28	Căn hộ	5	A.05-14	3PN-A 3BR_A
29	Căn hộ	5	A.05-15	2PN-B 2BR_B
30	Căn hộ	5	B.05-01	2PN-DUPLEX 2BR_DES L4
31	Căn hộ	5	B.05-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
32	Căn hộ	5	B.05-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
33	Căn hộ	5	B.05-04	2PN-C 2BR_CES L4



Handwritten signature

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ (kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Duong)
34	Căn hộ	5	B.05-05	3PN-C 3BR_CSE DUPLEX
35	Căn hộ	5	B.05-06	2PN-DUPLEX 2BR_DSE DUPLEX
36	Căn hộ	5	B.05-07	2PN-B 2BR_BSE DUPLEX
37	Căn hộ	5	B.05-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_ASE DUPLEX
38	Căn hộ	5	B.05-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_ASE DUPLEX
39	Căn hộ	5	B.05-10	3PN-B 3BR_BSE DUPLEX
40	Căn hộ	5	B.05-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
41	Căn hộ	5	B.05-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
42	Căn hộ	5	B.05-13	3PN-A 3BR_A
43	Căn hộ	5	B.05-14	3PN-A 3BR_A
44	Căn hộ	5	B.05-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
45	Căn hộ	6	A.06-01	2PN-A2 2BR_A
46	Căn hộ	6	A.06-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
47	Căn hộ	6	A.06-03	2PN-C 2BR_C
48	Căn hộ	6	A.06-04	3PN-C 3BR_C
49	Căn hộ	6	A.06-05	2PN-B 2BR_B
50	Căn hộ	6	A.06-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
51	Căn hộ	6	A.06-07	3PN-D 3BR_D
52	Căn hộ	6	A.06-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
53	Căn hộ	6	A.06-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
54	Căn hộ	6	A.06-10	3PN-A 3BR_A
55	Căn hộ	6	A.06-11	3PN-A 3BR_A
56	Căn hộ	6	A.06-12	2PN-B 2BR_B
57	Căn hộ	6	B.06-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
58	Căn hộ	6	B.06-02	2PN-C 2BR_C
59	Căn hộ	6	B.06-03	3PN-C 3BR_C
60	Căn hộ	6	B.06-04	2PN-B 2BR_B
61	Căn hộ	6	B.06-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
62	Căn hộ	6	B.06-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
63	Căn hộ	6	B.06-07	3PN-B 3BR_B
64	Căn hộ	6	B.06-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
65	Căn hộ	6	B.06-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
66	Căn hộ	6	B.06-10	3PN-A 3BR_A
67	Căn hộ	6	B.06-11	3PN-A 3BR_A
68	Căn hộ	6	B.06-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
69	Căn hộ	7	A.07-01	2PN-A2 2BR_A
70	Căn hộ	7	A.07-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
71	Căn hộ	7	A.07-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
72	Căn hộ	7	A.07-04	2PN-C 2BR_C
73	Căn hộ	7	A.07-05	3PN-C 3BR_C
74	Căn hộ	7	A.07-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
75	Căn hộ	7	A.07-07	2PN-B 2BR_B
76	Căn hộ	7	A.07-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
77	Căn hộ	7	A.07-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
78	Căn hộ	7	A.07-10	3PN-D 3BR_D
79	Căn hộ	7	A.07-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
80	Căn hộ	7	A.07-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
81	Căn hộ	7	A.07-13	3PN-A 3BR_A
82	Căn hộ	7	A.07-14	3PN-A 3BR_A
83	Căn hộ	7	A.07-15	2PN-B 2BR_B
84	Căn hộ	7	B.07-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
85	Căn hộ	7	B.07-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
86	Căn hộ	7	B.07-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
87	Căn hộ	7	B.07-04	2PN-C 2BR_C
88	Căn hộ	7	B.07-05	3PN-C 3BR_C
89	Căn hộ	7	B.07-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
90	Căn hộ	7	B.07-07	2PN-B 2BR_B
91	Căn hộ	7	B.07-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
92	Căn hộ	7	B.07-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
93	Căn hộ	7	B.07-10	3PN-B 3BR_B
94	Căn hộ	7	B.07-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
95	Căn hộ	7	B.07-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
96	Căn hộ	7	B.07-13	3PN-A 3BR_A
97	Căn hộ	7	B.07-14	3PN-A 3BR_A
98	Căn hộ	7	B.07-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
99	Căn hộ	8	A.08-01	2PN-A2 2BR_A
100	Căn hộ	8	A.08-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
101	Căn hộ	8	A.08-03	2PN-C 2BR_C
102	Căn hộ	8	A.08-04	3PN-C 3BR_C
103	Căn hộ	8	A.08-05	2PN-B 2BR_B
104	Căn hộ	8	A.08-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
105	Căn hộ	8	A.08-07	3PN-D 3BR_D
106	Căn hộ	8	A.08-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
107	Căn hộ	8	A.08-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
108	Căn hộ	8	A.08-10	3PN-A 3BR_A
109	Căn hộ	8	A.08-11	3PN-A 3BR_A
110	Căn hộ	8	A.08-12	2PN-B 2BR_B
111	Căn hộ	8	B.08-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
112	Căn hộ	8	B.08-02	2PN-C 2BR_C
113	Căn hộ	8	B.08-03	3PN-C 3BR_C
114	Căn hộ	8	B.08-04	2PN-B 2BR_B
115	Căn hộ	8	B.08-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
116	Căn hộ	8	B.08-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
117	Căn hộ	8	B.08-07	3PN-B 3BR_B
118	Căn hộ	8	B.08-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
119	Căn hộ	8	B.08-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Duong)
120	Căn hộ	8	B.08-10	3PN-A 3BR_A
121	Căn hộ	8	B.08-11	3PN-A 3BR_A
122	Căn hộ	8	B.08-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
123	Căn hộ	9	A.09-01	2PN-A2 2BR_A
124	Căn hộ	9	A.09-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
125	Căn hộ	9	A.09-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
126	Căn hộ	9	A.09-04	2PN-C 2BR_C
127	Căn hộ	9	A.09-05	3PN-C 3BR_C
128	Căn hộ	9	A.09-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
129	Căn hộ	9	A.09-07	2PN-B 2BR_B
130	Căn hộ	9	A.09-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
131	Căn hộ	9	A.09-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
132	Căn hộ	9	A.09-10	3PN-D 3BR_D
133	Căn hộ	9	A.09-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
134	Căn hộ	9	A.09-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
135	Căn hộ	9	A.09-13	3PN-A 3BR_A
136	Căn hộ	9	A.09-14	3PN-A 3BR_A
137	Căn hộ	9	A.09-15	2PN-B 2BR_B
138	Căn hộ	9	B.09-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
139	Căn hộ	9	B.09-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
140	Căn hộ	9	B.09-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
141	Căn hộ	9	B.09-04	2PN-C 2BR_C
142	Căn hộ	9	B.09-05	3PN-C 3BR_C
143	Căn hộ	9	B.09-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
144	Căn hộ	9	B.09-07	2PN-B 2BR_B
145	Căn hộ	9	B.09-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
146	Căn hộ	9	B.09-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
147	Căn hộ	9	B.09-10	3PN-B 3BR_B
148	Căn hộ	9	B.09-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
149	Căn hộ	9	B.09-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
150	Căn hộ	9	B.09-13	3PN-A 3BR_A
151	Căn hộ	9	B.09-14	3PN-A 3BR_A
152	Căn hộ	9	B.09-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
153	Căn hộ	10	A.10-01	2PN-A2 2BR_A
154	Căn hộ	10	A.10-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
155	Căn hộ	10	A.10-03	2PN-C 2BR_C
156	Căn hộ	10	A.10-04	3PN-C 3BR_C
157	Căn hộ	10	A.10-05	2PN-B 2BR_B
158	Căn hộ	10	A.10-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
159	Căn hộ	10	A.10-07	3PN-D 3BR_D
160	Căn hộ	10	A.10-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
161	Căn hộ	10	A.10-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
162	Căn hộ	10	A.10-10	3PN-A 3BR_A

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
163	Căn hộ	10	A.10-11	3PN-A 3BR_A
164	Căn hộ	10	A.10-12	2PN-B 2BR_B
165	Căn hộ	10	B.10-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
166	Căn hộ	10	B.10-02	2PN-C 2BR_C
167	Căn hộ	10	B.10-03	3PN-C 3BR_C
168	Căn hộ	10	B.10-04	2PN-B 2BR_B
169	Căn hộ	10	B.10-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
170	Căn hộ	10	B.10-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
171	Căn hộ	10	B.10-07	3PN-B 3BR_B
172	Căn hộ	10	B.10-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
173	Căn hộ	10	B.10-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
174	Căn hộ	10	B.10-10	3PN-A 3BR_A
175	Căn hộ	10	B.10-11	3PN-A 3BR_A
176	Căn hộ	10	B.10-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
177	Căn hộ	11	A.11-01	2PN-A2 2BR_A
178	Căn hộ	11	A.11-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
179	Căn hộ	11	A.11-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
180	Căn hộ	11	A.11-04	2PN-C 2BR_C
181	Căn hộ	11	A.11-05	3PN-C 3BR_C
182	Căn hộ	11	A.11-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
183	Căn hộ	11	A.11-07	2PN-B 2BR_B
184	Căn hộ	11	A.11-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
185	Căn hộ	11	A.11-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
186	Căn hộ	11	A.11-10	3PN-D 3BR_D
187	Căn hộ	11	A.11-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
188	Căn hộ	11	A.11-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
189	Căn hộ	11	A.11-13	3PN-A 3BR_A
190	Căn hộ	11	A.11-14	3PN-A 3BR_A
191	Căn hộ	11	A.11-15	2PN-B 2BR_B
192	Căn hộ	11	B.11-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
193	Căn hộ	11	B.11-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
194	Căn hộ	11	B.11-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
195	Căn hộ	11	B.11-04	2PN-C 2BR_C
196	Căn hộ	11	B.11-05	3PN-C 3BR_C
197	Căn hộ	11	B.11-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
198	Căn hộ	11	B.11-07	2PN-B 2BR_B
199	Căn hộ	11	B.11-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
200	Căn hộ	11	B.11-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
201	Căn hộ	11	B.11-10	3PN-B 3BR_B
202	Căn hộ	11	B.11-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
203	Căn hộ	11	B.11-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
204	Căn hộ	11	B.11-13	3PN-A 3BR_A
205	Căn hộ	11	B.11-14	3PN-A 3BR_A

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Duong)
206	Căn hộ	11	B.11-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
207	Căn hộ	12	A.12-01	2PN-A2 2BR_A
208	Căn hộ	12	A.12-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
209	Căn hộ	12	A.12-03	2PN-C 2BR_C
210	Căn hộ	12	A.12-04	3PN-C 3BR_C
211	Căn hộ	12	A.12-05	2PN-B 2BR_B
212	Căn hộ	12	A.12-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
213	Căn hộ	12	A.12-07	3PN-D 3BR_D
214	Căn hộ	12	A.12-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
215	Căn hộ	12	A.12-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
216	Căn hộ	12	A.12-10	3PN-A 3BR_A
217	Căn hộ	12	A.12-11	3PN-A 3BR_A
218	Căn hộ	12	A.12-12	2PN-B 2BR_B
219	Căn hộ	12	B.12-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
220	Căn hộ	12	B.12-02	2PN-C 2BR_C
221	Căn hộ	12	B.12-03	3PN-C 3BR_C
222	Căn hộ	12	B.12-04	2PN-B 2BR_B
223	Căn hộ	12	B.12-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
224	Căn hộ	12	B.12-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
225	Căn hộ	12	B.12-07	3PN-B 3BR_B
226	Căn hộ	12	B.12-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
227	Căn hộ	12	B.12-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
228	Căn hộ	12	B.12-10	3PN-A 3BR_A
229	Căn hộ	12	B.12-11	3PN-A 3BR_A
230	Căn hộ	12	B.12-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
231	Căn hộ	13	A.13-01	2PN-A2 2BR_A
232	Căn hộ	13	A.13-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
233	Căn hộ	13	A.13-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
234	Căn hộ	13	A.13-04	2PN-C 2BR_C
235	Căn hộ	13	A.13-05	3PN-C 3BR_C
236	Căn hộ	13	A.13-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
237	Căn hộ	13	A.13-07	2PN-B 2BR_B
238	Căn hộ	13	A.13-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
239	Căn hộ	13	A.13-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
240	Căn hộ	13	A.13-10	3PN-D 3BR_D
241	Căn hộ	13	A.13-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
242	Căn hộ	13	B.13-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
243	Căn hộ	13	B.13-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
244	Căn hộ	13	B.13-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
245	Căn hộ	13	B.13-04	2PN-C 2BR_C
246	Căn hộ	13	B.13-05	3PN-C 3BR_C
247	Căn hộ	13	B.13-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
248	Căn hộ	13	B.13-07	2PN-B 2BR_B

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
249	Căn hộ	13	B.13-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
250	Căn hộ	13	B.13-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
251	Căn hộ	13	B.13-10	3PN-B 3BR_B
252	Căn hộ	13	B.13-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
253	Căn hộ	14	A.14-01	2PN-A2 2BR_A
254	Căn hộ	14	A.14-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
255	Căn hộ	14	A.14-03	2PN-C 2BR_C
256	Căn hộ	14	A.14-04	3PN-C 3BR_C
257	Căn hộ	14	A.14-05	2PN-B 2BR_B
258	Căn hộ	14	A.14-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
259	Căn hộ	14	A.14-07	3PN-D 3BR_D
260	Căn hộ	14	A.14-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
261	Căn hộ	14	B.14-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
262	Căn hộ	14	B.14-02	2PN-C 2BR_C
263	Căn hộ	14	B.14-03	3PN-C 3BR_C
264	Căn hộ	14	B.14-04	2PN-B 2BR_B
265	Căn hộ	14	B.14-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
266	Căn hộ	14	B.14-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
267	Căn hộ	14	B.14-07	3PN-B 3BR_B
268	Căn hộ	14	B.14-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
269	Căn hộ	15	A.15-01	2PN-A2 2BR_A
270	Căn hộ	15	A.15-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
271	Căn hộ	15	A.15-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
272	Căn hộ	15	A.15-04	2PN-C 2BR_C
273	Căn hộ	15	A.15-05	3PN-C 3BR_C
274	Căn hộ	15	A.15-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
275	Căn hộ	15	A.15-07	2PN-B 2BR_B
276	Căn hộ	15	A.15-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
277	Căn hộ	15	A.15-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
278	Căn hộ	15	A.15-10	3PN-D 3BR_D
279	Căn hộ	15	A.15-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
280	Căn hộ	15	A.15-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
281	Căn hộ	15	A.15-13	3PN-A 3BR_A
282	Căn hộ	15	A.15-14	3PN-A 3BR_A
283	Căn hộ	15	A.15-15	2PN-B 2BR_B
284	Căn hộ	15	B.15-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
285	Căn hộ	15	B.15-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
286	Căn hộ	15	B.15-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
287	Căn hộ	15	B.15-04	2PN-C 2BR_C
288	Căn hộ	15	B.15-05	3PN-C 3BR_C
289	Căn hộ	15	B.15-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
290	Căn hộ	15	B.15-07	2PN-B 2BR_B
291	Căn hộ	15	B.15-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A



STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Duong)
292	Căn hộ	15	B.15-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
293	Căn hộ	15	B.15-10	3PN-B 3BR_B
294	Căn hộ	15	B.15-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
295	Căn hộ	15	B.15-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
296	Căn hộ	15	B.15-13	3PN-A 3BR_A
297	Căn hộ	15	B.15-14	3PN-A 3BR_A
298	Căn hộ	15	B.15-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
299	Căn hộ	16	A.16-01	2PN-A2 2BR_A
300	Căn hộ	16	A.16-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
301	Căn hộ	16	A.16-03	2PN-C 2BR_C
302	Căn hộ	16	A.16-04	3PN-C 3BR_C
303	Căn hộ	16	A.16-05	2PN-B 2BR_B
304	Căn hộ	16	A.16-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
305	Căn hộ	16	A.16-07	3PN-D 3BR_D
306	Căn hộ	16	A.16-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
307	Căn hộ	16	A.16-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
308	Căn hộ	16	A.16-10	3PN-A 3BR_A
309	Căn hộ	16	A.16-11	3PN-A 3BR_A
310	Căn hộ	16	A.16-12	2PN-B 2BR_B
311	Căn hộ	16	B.16-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
312	Căn hộ	16	B.16-02	2PN-C 2BR_C
313	Căn hộ	16	B.16-03	3PN-C 3BR_C
314	Căn hộ	16	B.16-04	2PN-B 2BR_B
315	Căn hộ	16	B.16-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
316	Căn hộ	16	B.16-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
317	Căn hộ	16	B.16-07	3PN-B 3BR_B
318	Căn hộ	16	B.16-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
319	Căn hộ	16	B.16-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
320	Căn hộ	16	B.16-10	3PN-A 3BR_A
321	Căn hộ	16	B.16-11	3PN-A 3BR_A
322	Căn hộ	16	B.16-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
323	Căn hộ	17	A.17-01	2PN-A2 2BR_A
324	Căn hộ	17	A.17-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
325	Căn hộ	17	A.17-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
326	Căn hộ	17	A.17-04	2PN-C 2BR_C
327	Căn hộ	17	A.17-05	3PN-C 3BR_C
328	Căn hộ	17	A.17-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
329	Căn hộ	17	A.17-07	2PN-B 2BR_B
330	Căn hộ	17	A.17-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
331	Căn hộ	17	A.17-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
332	Căn hộ	17	A.17-10	3PN-D 3BR_D
333	Căn hộ	17	A.17-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
334	Căn hộ	17	A.17-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Duong)
335	Căn hộ	17	A.17-13	3PN-A 3BR_A
336	Căn hộ	17	A.17-14	3PN-A 3BR_A
337	Căn hộ	17	A.17-15	2PN-B 2BR_B
338	Căn hộ	17	B.17-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
339	Căn hộ	17	B.17-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
340	Căn hộ	17	B.17-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
341	Căn hộ	17	B.17-04	2PN-C 2BR_C
342	Căn hộ	17	B.17-05	3PN-C 3BR_C
343	Căn hộ	17	B.17-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
344	Căn hộ	17	B.17-07	2PN-B 2BR_B
345	Căn hộ	17	B.17-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
346	Căn hộ	17	B.17-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
347	Căn hộ	17	B.17-10	3PN-B 3BR_B
348	Căn hộ	17	B.17-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
349	Căn hộ	17	B.17-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
350	Căn hộ	17	B.17-13	3PN-A 3BR_A
351	Căn hộ	17	B.17-14	3PN-A 3BR_A
352	Căn hộ	17	B.17-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
353	Căn hộ	18	A.18-01	2PN-A2 2BR_A
354	Căn hộ	18	A.18-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
355	Căn hộ	18	A.18-03	2PN-C 2BR_C
356	Căn hộ	18	A.18-04	3PN-C 3BR_C
357	Căn hộ	18	A.18-05	2PN-B 2BR_B
358	Căn hộ	18	A.18-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
359	Căn hộ	18	A.18-07	3PN-D 3BR_D
360	Căn hộ	18	A.18-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
361	Căn hộ	18	A.18-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
362	Căn hộ	18	A.18-10	3PN-A 3BR_A
363	Căn hộ	18	A.18-11	3PN-A 3BR_A
364	Căn hộ	18	A.18-12	2PN-B 2BR_B
365	Căn hộ	18	B.18-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
366	Căn hộ	18	B.18-02	2PN-C 2BR_C
367	Căn hộ	18	B.18-03	3PN-C 3BR_C
368	Căn hộ	18	B.18-04	2PN-B 2BR_B
369	Căn hộ	18	B.18-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
370	Căn hộ	18	B.18-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
371	Căn hộ	18	B.18-07	3PN-B 3BR_B
372	Căn hộ	18	B.18-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
373	Căn hộ	18	B.18-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
374	Căn hộ	18	B.18-10	3PN-A 3BR_A
375	Căn hộ	18	B.18-11	3PN-A 3BR_A
376	Căn hộ	18	B.18-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
377	Căn hộ	19	A.19-01	2PN-A2 2BR_A



STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Duong)
378	Căn hộ	19	A.19-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
379	Căn hộ	19	A.19-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
380	Căn hộ	19	A.19-04	2PN-C 2BR_C
381	Căn hộ	19	A.19-05	3PN-C 3BR_C
382	Căn hộ	19	A.19-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
383	Căn hộ	19	A.19-07	2PN-B 2BR_B
384	Căn hộ	19	A.19-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
385	Căn hộ	19	A.19-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
386	Căn hộ	19	A.19-10	3PN-D 3BR_D
387	Căn hộ	19	A.19-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
388	Căn hộ	19	A.19-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
389	Căn hộ	19	A.19-13	3PN-A 3BR_A
390	Căn hộ	19	A.19-14	3PN-A 3BR_A
391	Căn hộ	19	A.19-15	2PN-B 2BR_B
392	Căn hộ	19	B.19-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
393	Căn hộ	19	B.19-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
394	Căn hộ	19	B.19-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
395	Căn hộ	19	B.19-04	2PN-C 2BR_C
396	Căn hộ	19	B.19-05	3PN-C 3BR_C
397	Căn hộ	19	B.19-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
398	Căn hộ	19	B.19-07	2PN-B 2BR_B
399	Căn hộ	19	B.19-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
400	Căn hộ	19	B.19-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
401	Căn hộ	19	B.19-10	3PN-B 3BR_B
402	Căn hộ	19	B.19-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
403	Căn hộ	19	B.19-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
404	Căn hộ	19	B.19-13	3PN-A 3BR_A
405	Căn hộ	19	B.19-14	3PN-A 3BR_A
406	Căn hộ	19	B.19-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
407	Căn hộ	20	A.20-01	2PN-A2 2BR_A
408	Căn hộ	20	A.20-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
409	Căn hộ	20	A.20-03	2PN-C 2BR_C
410	Căn hộ	20	A.20-04	3PN-C 3BR_C
411	Căn hộ	20	A.20-05	2PN-B 2BR_B
412	Căn hộ	20	A.20-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
413	Căn hộ	20	A.20-07	3PN-D 3BR_D
414	Căn hộ	20	A.20-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
415	Căn hộ	20	A.20-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
416	Căn hộ	20	A.20-10	3PN-A 3BR_A
417	Căn hộ	20	A.20-11	3PN-A 3BR_A
418	Căn hộ	20	A.20-12	2PN-B 2BR_B
419	Căn hộ	20	B.20-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
420	Căn hộ	20	B.20-02	2PN-C 2BR_C

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Duong)
421	Căn hộ	20	B.20-03	3PN-C 3BR_C
422	Căn hộ	20	B.20-04	2PN-B 2BR_B
423	Căn hộ	20	B.20-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
424	Căn hộ	20	B.20-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
425	Căn hộ	20	B.20-07	3PN-B 3BR_B
426	Căn hộ	20	B.20-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
427	Căn hộ	20	B.20-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
428	Căn hộ	20	B.20-10	3PN-A 3BR_A
429	Căn hộ	20	B.20-11	3PN-A 3BR_A
430	Căn hộ	20	B.20-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
431	Căn hộ	21	A.21-01	2PN-A2 2BR_A
432	Căn hộ	21	A.21-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
433	Căn hộ	21	A.21-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
434	Căn hộ	21	A.21-04	2PN-C 2BR_C
435	Căn hộ	21	A.21-05	3PN-C 3BR_C
436	Căn hộ	21	A.21-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
437	Căn hộ	21	A.21-07	2PN-B 2BR_B
438	Căn hộ	21	A.21-08	2PN-B1 (SE) 2BR_B
439	Căn hộ	21	A.21-09	2PN-DUPLEX 2BR_D
440	Căn hộ	21	A.21-10	3PN-D 3BR_D
441	Căn hộ	21	A.21-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
442	Căn hộ	21	A.21-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
443	Căn hộ	21	A.21-13	3PN-A 3BR_A
444	Căn hộ	21	A.21-14	3PN-A 3BR_A
445	Căn hộ	21	A.21-15	2PN-B 2BR_B
446	Căn hộ	21	B.21-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
447	Căn hộ	21	B.21-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
448	Căn hộ	21	B.21-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
449	Căn hộ	21	B.21-04	2PN-C 2BR_C
450	Căn hộ	21	B.21-05	3PN-C 3BR_C
451	Căn hộ	21	B.21-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
452	Căn hộ	21	B.21-07	2PN-B 2BR_B
453	Căn hộ	21	B.21-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
454	Căn hộ	21	B.21-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
455	Căn hộ	21	B.21-10	3PN-B 3BR_B
456	Căn hộ	21	B.21-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
457	Căn hộ	21	B.21-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
458	Căn hộ	21	B.21-13	3PN-A 3BR_A
459	Căn hộ	21	B.21-14	3PN-A 3BR_A
460	Căn hộ	21	B.21-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
461	Căn hộ	22	A.22-01	2PN-A2 2BR_A
462	Căn hộ	22	A.22-02	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
463	Căn hộ	22	A.22-03	2PN-C 2BR_C

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ
				(kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Duong)
464	Căn hộ	22	A.22-04	3PN-C 3BR_C
465	Căn hộ	22	A.22-05	2PN-B 2BR_B
466	Căn hộ	22	A.22-06	2PN-B1 (SE) 2BR_B
467	Căn hộ	22	A.22-07	3PN-D 3BR_D
468	Căn hộ	22	A.22-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
469	Căn hộ	22	A.22-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
470	Căn hộ	22	A.22-10	3PN-A 3BR_A
471	Căn hộ	22	A.22-11	3PN-A 3BR_A
472	Căn hộ	22	A.22-12	2PN-B 2BR_B
473	Căn hộ	22	B.22-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
474	Căn hộ	22	B.22-02	2PN-C 2BR_C
475	Căn hộ	22	B.22-03	3PN-C 3BR_C
476	Căn hộ	22	B.22-04	2PN-B 2BR_B
477	Căn hộ	22	B.22-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
478	Căn hộ	22	B.22-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
479	Căn hộ	22	B.22-07	3PN-B 3BR_B
480	Căn hộ	22	B.22-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
481	Căn hộ	22	B.22-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
482	Căn hộ	22	B.22-10	3PN-A 3BR_A
483	Căn hộ	22	B.22-11	3PN-A 3BR_A
484	Căn hộ	22	B.22-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B
485	Căn hộ	23	A.23-01	PENTHOUSE DUPLEX 6 PH_06
486	Căn hộ	23	A.23-02	PENTHOUSE DUPLEX 1 PH_01
487	Căn hộ	23	A.23-03	PENTHOUSE DUPLEX 2 PH_02
488	Căn hộ	23	A.23-04	PENTHOUSE DUPLEX 3 PH_03
489	Căn hộ	23	A.23-05	PENTHOUSE DUPLEX 4 PH_04
490	Căn hộ	23	A.23-06	PENTHOUSE DUPLEX 5 PH_05
491	Căn hộ	23	B.23-01	2PN-DUPLEX 2BR_D
492	Căn hộ	23	B.23-02	2PN-DUPLEX 2BR_D
493	Căn hộ	23	B.23-03	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
494	Căn hộ	23	B.23-04	2PN-C 2BR_C
495	Căn hộ	23	B.23-05	3PN-C 3BR_C
496	Căn hộ	23	B.23-06	2PN-DUPLEX 2BR_D
497	Căn hộ	23	B.23-07	2PN-B 2BR_B
498	Căn hộ	23	B.23-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
499	Căn hộ	23	B.23-09	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
500	Căn hộ	23	B.23-10	3PN-B 3BR_B
501	Căn hộ	23	B.23-11	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
502	Căn hộ	23	B.23-12	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
503	Căn hộ	23	B.23-13	3PN-A 3BR_A
504	Căn hộ	23	B.23-14	3PN-A 3BR_A
505	Căn hộ	23	B.23-15	2PN-B2 (SE) 2BR_B
506	Căn hộ	24	B.24-01	2PN-A1 (FHC) 2BR_A

STT	Loại nhà	Tầng	Số căn hộ	MÃ CĂN HỘ (kèm Theo Giấy phép xây dựng số 2611/GPXD ngày 03/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương)
507	Căn hộ	24	B.24-02	2PN-C 2BR_C
508	Căn hộ	24	B.24-03	3PN-C 3BR_C
509	Căn hộ	24	B.24-04	2PN-B 2BR_B
510	Căn hộ	24	B.24-05	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
511	Căn hộ	24	B.24-06	2PN-A1 (FHC) 2BR_A
512	Căn hộ	24	B.24-07	3PN-B 3BR_B
513	Căn hộ	24	B.24-08	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
514	Căn hộ	24	B.24-09	2PN-A2 (FHC) 2BR_A
515	Căn hộ	24	B.24-10	3PN-A 3BR_A
516	Căn hộ	24	B.24-11	3PN-A 3BR_A
517	Căn hộ	24	B.24-12	2PN-B2 (SE) 2BR_B

